

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/DS-ST
Ngày 26 - 02 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Non

Ông Nguyễn Văn Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Quách Kha D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số C, đường N, Khóm E, Phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Bùi Thúy H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Nhà không số, ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 01 năm 2025, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Quách Kha D1 trình bày: Năm 2022, bà Bùi Thúy H gặp khó khăn có yêu cầu nhờ ông đứng tên mua giúp bà H một chiếc xe moto HONDA AIR BLADE, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJE6335NZI127499, biển kiểm soát 69B1-665.59 giá mua là 45.000.000 đồng, mua của tiệm xe Thành Nên; địa chỉ Phường H, thành phố C. Khi mua trả trước 35.000.000 đồng. Trong đó bà H đưa số tiền 15.000.000 đồng, ông cho bà H mượn 20.000.000 đồng (Khi cho bà H mượn 20.000.000 đồng do bà H chị vợ nên ông không yêu cầu bà H viết biên nhận mượn tiền). Số tiền còn lại 10.000.000 đồng phải trả góp cho công ty H1 thời gian

09 tháng, mỗi tháng trả góp hơn 2.000.000 đồng. Sau đó ông đứng ra trả góp dứt điểm cho Công ty H1. Giấy đăng ký xe và xe bà H quản lý từ năm 2022 đến nay.

Nay, ông Trần Quách Kha D yêu cầu bà Bùi Thúy H trả lại số tiền cho mượn 20.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Ông đồng ý đi lập thủ tục chuyển tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cho bà H.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Bùi Thúy H trình bày: Vào năm 2022, với lý do bà không thể đứng tên mua xe được nên bà nhờ ông D, em rể bà đứng tên mua hộ chiếc xe máy hiệu Honda AirBlade, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJE6335NZI127499, biển kiểm soát 69B1-665.59 của Công ty T với giá tiền 45.500.000 đồng. Khi mua bà trả trước cho công ty T 30.000.000 đồng, còn 15.500.000 đồng góp 09 tháng, tương đương mỗi tháng góp 2.156.000 đồng, góp 08 tháng, tháng cuối cùng góp 2.066.000 đồng. Hàng tháng bà đưa tiền trực tiếp cho ông D trả cho Công ty T (Việc thanh toán được thực hiện bằng tiền mặt trực tiếp giữa bà và ông D nhưng không lập giấy biên nhận vì bà nghĩ ông D em rể bà).

Sau khi bà đưa tiền cho ông D trả góp cho Công ty T, đến tháng 01/2023 dứt điểm. Khi đó ông D đã giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cho bà nên bà đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán.

Trước khi xảy ra vụ việc này bà đã yêu cầu ông D đi sang tên xe cho bà nhưng ông D chỉ hứa và không có thiện chí thực hiện việc sang tên chiếc xe máy trên.

Nay, ông D yêu cầu bà trả lại số tiền mượn 20.000.000 đồng, bà không đồng ý với yêu cầu của ông D và bà đề nghị ông D thực hiện nghĩa vụ sang tên xe máy hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 69B1-665.59 cho bà đứng tên quyền sở hữu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét ông D yêu cầu bà H trả cho ông số tiền mượn 20.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, ông D xác định cho bà H mượn 20.000.000 đồng nhưng bà H không thừa nhận. Ngoài lời trình bày ra, ông D không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh bà H mượn tiền của ông D. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông D về buộc bà H trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng.

[2] Xét bà H yêu cầu ông D thực hiện nghĩa vụ chuyển tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 69B1-665.59 lại cho bà H. Hội đồng xét xử thấy rằng, vào ngày 06 tháng 4 năm 2022 ông Trần Quách Kha D đứng tên hợp đồng mua xe trả góp giúp cho bà Bùi Thúy H, bà H đã thực hiện xong nghĩa vụ trả góp hàng tháng số tiền còn lại của chiếc xe, nên ông D có nghĩa vụ chuyển cho bà H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 69B1-665.59.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định “*Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận*”. Do đó, ông D phải chịu án phí số tiền 1.000.000 đồng (20.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 91, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

1. Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quách Kha D về buộc bà Bùi Thúy H trả số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Buộc ông Trần Quách Kha D lập thủ tục chuyển tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 69B1-665.59 cho bà Bùi Thúy H. Trường hợp ông D không thực hiện, bà H được quyền liên hệ cơ quan chuyên môn để lập thủ tục chuyển tên theo quy định.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Quách Kha D phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Ông D đã nộp tạm ứng 500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00010126 ngày 07/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau. Ông D phải tiếp tục nộp số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Trần Quách Kha D và bà Bùi Thúy H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam

